

Bản án số: 24 /2018HSST

Ngày: 28/ 5/ 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Quang Tinh

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hòe.

Ông Vũ Lê Tín.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKSND thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luyến, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại hội trường TAND thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2018/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2018, đối với các bị cáo :

1, **Hồ Văn T**; Sinh ngày 25 tháng 02 năm 1986 .

Sinh trú quán : Xóm Ròng, xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Trình độ văn hóa: 1/12; Nghề nghiệp: Đánh cá biển ;

Con ông: Hồ Sỹ L; Con bà: Lê Thị K

Vợ: Nguyễn Thị N, Có 04 con, lớn nhất sinh 2007, nhỏ nhất sinh 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 03/02/2018 đến ngày 12/02/2018 cho tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Ngọc C**; Sinh ngày 17 tháng 11 năm 1980.

Sinh trú quán: Xóm Tam Hợp, xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Đánh cá biển ;

Con ông: Trần Ngọc K; Con bà: Lê Thị L

Vợ: Lê Thị U; Có 03 con, lớn nhất sinh 2005, nhỏ nhất sinh 2015.

Tiền án, tiền sự : Không

Nhân thân : Ngày 20/11/2001 bị TAND TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án.

Bị tạm giữ từ ngày 03/02/2018 đến ngày 12/02/2018 cho tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. **Lê Bá M**; Sinh ngày 15 tháng 05 năm 1977 .

Sinh trú quán : Xóm Hợp Tiến, xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Đánh cá biển ;
 Con ông: Lê Bá C; con bà: Lê Thị T;
 Vợ: Hoàng Thị V; Có 02 con, lớn sinh 1997, nhỏ sinh 1998.
 Tiền án, tiền sự: Không;
 Bị tạm giữ từ ngày 03/02/2018 đến ngày 12/02/2018 cho tại ngoại có mặt tại phiên
 tòa.

4. Lê Đức M; Sinh ngày 15 tháng 05 năm 1987.
 Sinh trú quán : Xóm Ròng, xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.
 Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Đánh cá biển ;
 Con ông: Lê Đức T; Con bà: Đậu Thị L;
 Vợ: Lê Thị L; Có 03 con, lớn nhất sinh 2008, nhỏ nhất sinh 2015.
 Tiền án, tiền sự: Không.
 Bị tạm giữ từ ngày 03/02/2018 đến ngày 12/02/2018 cho tại ngoại có mặt tại phiên
 tòa.

5. Nguyễn Văn T; Sinh ngày 10 tháng 05 năm 1972 .
 Sinh trú quán: Xóm Đồng Lực, xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.
 Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Đánh cá biển ;
 Con ông: Nguyễn Văn H (còn gọi Nguyễn Phúc Hoạn, Nguyễn Mỹ Hoạn)
 Con bà: Đậu Thị T
 Vợ: Trần Thị H, Có 03 con, lớn nhất sinh 1994, nhỏ nhất sinh 2013.
 Tiền án, tiền sự: Không;
 Bị tạm giữ từ ngày 03/02/2018 đến ngày 12/02/2018, cho tại ngoại có mặt tại phiên
 tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Hồ Văn T, Trần Ngọc C, Lê Bá M, Lê Đức M và Nguyễn Văn T bị Viện
 kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 03/02/2018 Lê Đức M và Hồ Văn T đến nhà Nguyễn
 Văn T, ở xóm Đồng Lực, xã Q, thị xã Hoàng Mai chơi. Khi đến gặp T đang ở nhà, còn
 chị Trần Thị Hiếu (vợ T) đi vắng. T mời T và M vào nhà ngồi chơi uống nước còn T đi
 xuống cảng thuyền có công việc. Một lúc sau có Trần Ngọc C và Lê Bá M cũng đến
 nhà T chơi. Lúc này T rủ đánh bài thì M, M và C đồng ý. T nhờ một cháu bé đi mua 01
 bộ bài chắn về cùng với M, M và C ngồi xuống chiếu trên nền nhà của T đánh bạc với
 nhau bằng hình thức đánh bài chắn, mỗi ván sát phạt từ 5.000 đồng (Năm nghìn đồng)
 đến 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì T đi về
 nhà, thấy T, M, M và C đang đánh bạc tại nhà của mình nhưng không ngăn cản, để cho
 các đối Tạng tiếp tục đánh bạc còn T ăn cơm rồi đi ngủ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày
 T ngủ dậy thấy T, M, M và C vẫn đang đánh bạc tại nhà của mình T đi vào mượn điện
 thoại của T gọi điện xong trả lại điện thoại cho T. T, M, M và C đánh bạc đến 15 giờ 30
 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thị xã Hoàng Mai bắt quả tang. Lập biên bản

thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.090.000 đồng (Hai triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) và 01 bộ bài chắn. Thu giữ trong ví để trên chiếu bạc của Hồ Văn T 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng), T khai nhận sử dụng vào đánh bạc; thu giữ trong ví để trên chiếu bạc của Lê Bá M 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng), M khai nhận sử dụng vào đánh bạc; thu giữ trong ví để trên chiếu bạc của Lê Đức M 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), M khai nhận sử dụng vào đánh bạc. Tổng số tiền thu tại chiếu bạc và tiền thu giữ trong ví của T, M và M là 9.090.000 đ (Chín triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) được xác định là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Cáo trạng số 29 ngày 13/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố các bị cáo Hồ Văn T, Trần Ngọc C, Lê Bá M, Lê Đức M và Nguyễn Văn T về tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Vật chứng khi bắt giữ các bị cáo gồm:

01 (Một) bộ bài chắn 100 quân bài, đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai tạm giữ.

Số tiền 9.090.000 đồng (Chín triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Công an thị xã Hoàng Mai tại Kho bạc Nhà nước thị xã Hoàng Mai.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Hồ Văn T, Trần Ngọc C, Lê Bá M, Lê Đức M và Nguyễn Văn T đã khai nhận diễn biến toàn bộ hành vi đánh bạc như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố, phân tích, đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố cáo bị cáo Hồ Văn T, Trần Ngọc C, Lê Bá M, Lê Đức M và Nguyễn Văn T phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 36, điều 58 BLHS

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 36, điều 58 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Bá M từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 36, điều 58 BLH.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc C từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 36, điều 58 BLHS

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức M từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 36, điều 58 BLHS

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập các bị cáo Hồ Văn T, Trần Ngọc C, Lê Bá M, Lê Đức M và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo mỗi tháng từ 5 đến 8 trăm ngàn đồng để sung công quỹ Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng : Căn cứ điều 46, điều 47 BLHS năm 2015; điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 9.090.000 đ (Chín triệu không trăm chín mươi nghìn đồng)

Tịch thu tiêu hủy một bộ bài chắn 100 quân bài.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

Trong quá trình điều tra, truy tố cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hoặc ý kiến về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản sự việc và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án về thời gian, diễn biến nội dung sự việc. Có căn cứ kết luận trong khoảng thời gian từ 10 giờ đến 15 giờ 30 phút ngày 03/02/2018 tại nhà ở của Nguyễn Văn T, xóm Đồng Lực, xã Q, thị xã Hoàng Mai. Các bị cáo Hồ Văn T, Lê Đức M, Trần Ngọc C và Lê Bá M đã có hành vi đánh bài, sát phạt nhau bằng hình thức đánh bài “chắn” với tổng số tiền đã và sẽ dùng vào đánh bạc là 9.090.000 đ (Chín triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Hồ Văn T, Lê Đức M, Trần Ngọc C và Lê Bá M có đủ căn cứ kết luận phạm tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố là đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý cho các bị cáo Hồ Văn T, Lê Đức M, Trần Ngọc C và Lê Bá M đánh bạc tại nhà mình nên T phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm với các bị cáo về tội : “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như trộm cắp, gây thương tích, giết người cướp của, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn, ảnh hưởng đến cuộc sống lành M trong cộng đồng dân cư, dư luận xã hội đang bất bình lên án nên cần xử lý nghiêm.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho các bị cáo hành vi đánh bạc tổ chức đơn giản, số tiền dùng đánh bạc không lớn, ít người tham gia.

Các bị cáo Hồ Văn T, Lê Bá M, Lê Đức M và Nguyễn Văn T nhân thân từ trước đến nay chưa có tiền án tiền sự, phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS. Các bị cáo có nơi ở địa chỉ rõ ràng. Nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo T, M, M và T.

Vai trò các bị cáo trong vụ án này Hồ Văn T là người có hành vi nguy hiểm hơn, khởi xướng, chuẩn bị bài, cho các bị cáo đánh bạc nên mức phạt tiền cần cao hơn.

Bị cáo M và bị cáo T có thêm tình tiết giảm nhẹ bố đẻ là người có công với Nhà nước được tặng thưởng huân chương theo quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS nhưng bị cáo M là người sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn. Bị cáo T là chủ nhà để cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình. Vì vậy cần phạt tiền ba bị cáo M, M và T mức như nhau thấp hơn bị cáo T là phù hợp.

Đối với bị cáo Trần Ngọc C, tham gia trong vụ án này mức độ hành vi như bị cáo M và M. Bị cáo C phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tính giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố mẹ đẻ là người có công với Nhà nước được tặng thưởng huân chương được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS nhưng nhân thân bị cáo ngày 20/11/2001 đã bị TAND TP Vũng Tàu xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nên cần xử lý nghiêm hơn. Xử phạt Trần Ngọc C cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập mỗi tháng 800.000đ trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng vụ án:

Tổng số tiền 9.090.000 đ (Chín triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc và thu giữ của các bị cáo Hồ Văn T, Lê Bá M và Lê Đức M được chứng M là tiền các bị cáo đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài chắn 100 quân bài.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T, Trần Ngọc C, Lê Bá M, Lê Đức M và Nguyễn Văn T phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ: Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 35 BLHS

Phạt tiền bị cáo Hồ Văn T 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ: Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 35 BLHS

Phạt tiền các bị cáo Lê Bá M, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ: Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 35 BLHS.

Phạt tiền bị cáo Lê Đức M 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, khoản tiền phạt để sung công quỹ Nhà Nước các bị cáo chưa thi hành, hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định Tổng ứng với thời gian chưa thi hành án.

Căn cứ: Khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 36 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo C tính từ ngày UBND xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ an nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án nhưng được trừ 9 (Chín) ngày bị tạm giữ bằng 27(Hai bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập của bị cáo C mỗi tháng 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung công quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Trần Ngọc C cho chính quyền địa phương xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ an nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 9.090.000 đ (Chín triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

(Số tiền 9.090.000 đ (Chín triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) đã được nộp vào tài khoản của Công an thị xã Hoàng Mai số 3949.0.9068613.00000 tại Kho bạc Nhà nước thị xã Hoàng Mai theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 12/ 3/ 2018).

Tịch thu tiêu hủy một bộ bài chặn 100 quân bài.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an với chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai ngày 13/4/2018)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 106 BLTTHS 2015

Các bị cáo Hồ Văn T, Trần Ngọc C, Lê Bá M, Lê Đức M và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSHM, VKST
- THAHS
- CAHM
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Quang Tình